

Số: 3362 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 167/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 165/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

2.1.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT

Chưa mô tả mục tiêu đào tạo NH có năng lực hội nhập quốc tế theo Luật giáo dục đại học và đặc thù ngành học; chưa làm rõ nhu cầu của thị trường lao động đối với chuyên ngành biên dịch và các lĩnh vực biên dịch đa dạng để chuyển tải vào mục tiêu của CTĐT; còn một số CDR chưa được phát biểu đúng nguyên tắc SMART, chưa xác định rõ mức năng lực tiếng Anh tương đương bậc C1 đối với PLO11; chưa làm rõ CDR về kiến thức và năng lực quản lý, điều hành, cải tiến hoạt động chuyên môn và dẫn dắt, khởi nghiệp theo yêu cầu đổi mới trong Khung trình độ quốc gia; chưa đối sánh nhiều với CDR của các CTĐT tương đương trong và ngoài nước và chưa làm rõ việc tiếp thu/sử dụng thông tin từ việc đối sánh, từ các ý kiến của cựu SV và nhà sử dụng lao động; chưa tổ chức tọa đàm trực tiếp với cựu SV và NTD về các CDR và CTĐT để khai thác hiệu quả các ý kiến đóng góp.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Chưa mô tả số giờ tự học trong chương trình khung và chưa xem xét định hướng tích hợp các học phần kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) theo xu hướng chung của thế giới. Nhiều phát biểu trong CDR của các ĐCHP chưa đo lường được, nhất là các HP đại cương và nhiều CDR của các HP chuyên ngữ chưa bắt đầu bằng động từ. Mẫu ĐCHP chưa nhất quán giữa các HP môn chung và HP chuyên ngành; chưa lấy ý kiến các BLQ định kỳ về hình thức và nội dung cũng như cách thức phổ biến các bản mô tả CTĐT và các ĐCHP để có cơ sở cải tiến.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Một số HP chưa nêu rõ PPDH góp phần giúp SV đạt được các CDR về các kỹ năng mềm và ý thức, thái độ cũng như hình thức KTĐG mức đạt các CDR này; chưa thiết kế nhiều HP tự chọn phong phú giúp NH đạt được các CDR định hướng việc làm đa dạng theo yêu cầu của thị trường lao động đối với ngành Ngôn ngữ Anh; chưa mô tả rõ mức độ

đóng góp từ thấp đến cao theo thang bậc năng lực ngoại ngữ và chưa mô tả ý nghĩa từng cấp bậc theo thang Bloom, theo HLM trong các bảng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT vào các HP. Việc phân nhiệm vào các HP còn chênh lệch nhiều và chưa nhất quán với các ĐCHP. Số tín chỉ của một số HP còn ít; chưa có nhiều góp ý chuyên sâu của các chuyên gia về CTĐT.

CTDH khi được điều chỉnh chưa tham khảo nhiều với CTĐT tiên tiến tương đương chuyên ngoại ngữ trong nước hoặc quốc tế để có cơ sở điều chỉnh đảm bảo tốt hơn tính hiện đại và tích hợp.

Chưa đối sánh về các tên gọi HP cũng như số lượng, số tín chỉ, nội dung và rút ra kết luận giải trình những nội dung tiếp thu.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Chưa lấy ý kiến các BLQ về nội hàm triết lý giáo dục, chưa rà soát số lượng và nội hàm các giá trị cốt lõi được tuyên bố trong giai đoạn đánh giá.

Chưa tập huấn chuyên sâu để GV và NH biết cách lồng ghép vào các hoạt động dạy và học; các thống kê của Khoa Ngoại ngữ cho thấy, nhìn chung tỷ lệ GV sử dụng các hình thức dạy học qua dự án, đóng kịch, sắm vai còn hạn chế. Việc sử dụng hệ thống Elearning, lớp học đảo ngược, thực tế môn học chưa được đẩy mạnh.

Chưa có nhiều hoạt động giao lưu đa dạng với các trường chuyên ngữ khác tại Hà Nội và các thành phố lớn, số buổi giao lưu, tọa đàm với học giả quốc tế, nhà tuyển dụng chuyên ngành còn hạn chế đối với tất cả các nhóm SV các khóa, chưa có nhiều hình thức kiến tập môn học từ năm 1-2 tại các cơ quan bên ngoài và chưa đa dạng hóa các chuyên đề ngoại khóa, chưa thúc đẩy nhiều SV tích cực nghiên cứu, tìm đọc tài liệu ở các thư viện.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Chưa có các quy định, hướng dẫn chuyên sâu về KTĐG nội bộ cấp Khoa Ngoại ngữ theo đặc thù các môn học, ngành học, đặc biệt là hướng dẫn xây dựng và sử dụng các rubrics để đo lường, đánh giá các CĐR về các kỹ năng mềm và thái độ của NH; chưa có quy định làm rõ việc SV có các chứng chỉ về năng lực tiếng Anh đạt trình độ tiếng Anh tương đương C1, Ngoại ngữ 2 tương đương B1 được hưởng chính sách miễn, giảm các HP thực hành tiếng Anh và tiếng Trung hoặc ngược lại các SV đầu vào còn yếu so với trình độ chung của lớp cần học lớp tiếng Anh tăng cường, được tư vấn phụ đạo, đảm bảo tính linh hoạt theo học chế tín chỉ.

Nhiều HP chưa có các hình thức, phương pháp, tiêu chí KTĐG giúp đo lường các CĐR về các kỹ năng mềm, mức tự chủ, trách nhiệm và ý thức, thái độ đa dạng có nêu trong các CĐR, chưa xây dựng các tiêu chí đánh giá, đo lường cụ thể các CĐR này; chưa cải thiện cách thức, thời gian và biểu mẫu của các Hội đồng thẩm định các ngân hàng đề

thi, đáp án để đi sâu vào việc rà soát chất lượng đề thi, kiểm tra ngẫu nhiên các kết quả chấm thi để có cơ sở cải tiến tốt hơn, đảm bảo tính công bằng và độ giá trị, độ tin cậy.

Các HP đại cương chưa thể hiện các rubrics đánh giá các bài thuyết trình, bài luận, bài nghiên cứu, bài tập nhóm, tiểu luận,... trong các ĐCHP, chưa có nhiều rubrics chi tiết (analytical rubrics) cho bài tập dự án dịch thuật.

Chưa có nhiều tập huấn chuyên sâu về các loại rubrics đánh giá các loại kiến thức, kỹ năng và thái độ theo CDR, định kỳ rà soát, cải tiến các rubrics với nhiều chuyên gia bên ngoài và dựa trên ý kiến phản hồi các BLQ; chưa có giải pháp cải tiến cụ thể và phân công triển khai thực hiện sau khi phân tích phổ điểm và báo cáo kết quả khắc phục ở các học kỳ sau đó.

Chưa phân tích và đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng các hình thức, phương pháp, công cụ KTĐG.

Chưa rà soát, cải tiến định kỳ các biểu mẫu chấm phúc khảo và chưa có cơ chế, quy định rõ ràng cho phép NH được biết đáp án bài thi kết thúc HP, các nguyên nhân được hay không được thay đổi điểm sau phúc khảo để rút kinh nghiệm học tập khi có nhu cầu.

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Mục tiêu chiến lược và các nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Chiến lược phát triển của Khoa/ngành xây dựng chưa đặc trưng của nhóm ngành/ngành và chưa có các chỉ tiêu đặt ra hàng năm trong từng giai đoạn; GV bị quá tải trong việc giảng dạy tiếng Anh không chuyên. Hoạt động PVCD của GV chưa được đề cập rõ trong quy định của HV/ Khoa.

Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ còn sử dụng chung với Học viện CTQG HCM, còn hạn chế về mặt thời gian triển khai so với thực tế yêu cầu.

Học viện đang thực hiện đánh giá năng lực đội ngũ GV theo tiêu chí phân loại viên chức và danh hiệu thi đua khen thưởng, chưa có tách biệt các tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá cụ thể và phân loại các mức hoàn thành công việc theo chỉ số; chưa có phần mềm quản lý dữ liệu chung về giờ dạy, giờ NCKH và các hoạt động khác để có cơ sở đánh giá năng lực của đội ngũ hàng năm; chưa xác định rõ các nội dung/khoá tập huấn hoặc đào tạo (ngắn hạn) cụ thể dành cho GV để nâng cao chất lượng giảng dạy (thiết kế chương trình dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng học liệu, v.v), năng lực NCKH và các năng lực bổ trợ; chưa thể hiện rõ các tiêu chí đánh giá, phân loại rõ ràng đối với năng lực của GV trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Các văn bản quy định cho hoạt động NCKH của Học viện chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của BGD&ĐT (Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT ngày 27/07/2020 của

Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV); công bố khoa học còn chưa đồng đều trong đội ngũ GV của Khoa. Học viện chưa có các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh trong nghiên cứu khoa học; các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ/tỉnh/nhà nước còn rất khiêm tốn; số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus còn hạn chế.

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Chiến lược phát triển của Học viện/Khoa chưa chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD; Quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển chưa được rà soát cập nhật một cách bài bản, kịp thời; chính sách thu hút đội ngũ nhân viên có năng lực cao về công tác tại trường chưa hiệu quả.

Việc tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ NV chưa được thực hiện bài bản để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Khảo sát thực tế cho thấy, các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn hay đặc thù công việc mà nhân viên đang đảm nhận còn hạn chế như các khóa tập huấn về chuyển đổi số, phát triển CTĐT.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa Ngoại ngữ chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Ngôn ngữ Anh sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hàng năm; chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi sinh viên, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng; chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ giảng viên, nhân viên của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít. Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Chưa có phòng thực hành luyện âm và phòng dịch cachin chuyên dụng. Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Việc tổ chức khảo sát lấy ý kiến của NTD về mức độ hài lòng đối với chất lượng

đào tạo của HVBC&TT chưa được tổ chức thường xuyên hàng năm; số lượng ý kiến phản hồi của cựu SV ngành Ngôn ngữ Anh còn hạn chế; khảo sát ý kiến về thiết kế và phát triển CTDH dùng chung mẫu của Học viện nên chưa nêu được một số nội dung yêu cầu riêng của từng ngành; lấy ý kiến phản hồi về các phương pháp KTĐG hoạt động giảng dạy của các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục còn hạn chế.

Trong báo cáo tiêu chuẩn 10 chưa nêu rõ Khoa Ngoại ngữ thực hiện việc phân tích phổ điểm để làm căn cứ giám sát, cải tiến phương pháp KTĐG kết quả học tập của người học; các đề tài Khoa Ngoại ngữ thực hiện chủ yếu là các đề tài NCKH cấp cơ sở (38/40 đề tài), chưa có GV của Khoa Ngoại ngữ đảm nhiệm vị trí chủ nhiệm đề tài cấp bộ hay Nhà nước; tham gia NCKH chưa đồng đều, chỉ tập trung ở một số GV (7/33 GV), một số GV trẻ chưa tham gia hoạt động NCKH.

Nội dung trong phiếu khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích chưa được rà soát, cập nhật điều chỉnh hàng năm; phiếu khảo sát sử dụng chung cho toàn trường nên một số nội dung chưa thể hiện được tính chuyên biệt, cụ thể của ngành; chưa xem xét, đánh giá, tìm hiểu ý kiến SV về nội dung và số câu hỏi trong các mẫu phiếu khảo sát về CTĐT, dự thảo CDR, CSVC, công tác dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và NCKH.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SV tốt nghiệp của các CTĐT theo khoá học. Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn còn hơi thấp. Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường đại học khác còn hạn chế. Việc khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng SV tốt nghiệp có được thực hiện nhưng chưa bài bản.

3. Kế hoạch thực hiện (*Xem phụ lục kèm theo*)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Ngoại ngữ

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	- Học viện/Khoa cần mô tả thêm mục tiêu đào tạo NH có năng lực hội nhập quốc tế theo Luật giáo dục đại học và đặc thù ngành học; cần tiếp tục rà soát toàn bộ các phát biểu CDR theo đúng nguyên tắc SMART; tăng cường đối sánh nhiều với CDR của các CTĐT tương đương trong và ngoài nước và làm rõ việc tiếp thu/sử dụng thông tin từ việc đối sánh, từ các ý kiến của cựu SV và nhà sử dụng lao động; tổ chức tọa đàm trực tiếp với cựu SV và NTD về các CDR và CTĐT để khai thác hiệu quả các ý kiến đóng góp.	1. Ban Quản lý đào tạo 2. Ban Tổ chức - Cán bộ 3. Khoa Ngoại ngữ 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT	2023 2024	- CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị - Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện. - Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	- Học viện/Khoa cần xây dựng và ban hành đúng Bản mô tả CTĐT được điều chỉnh	1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Ngoại ngữ	2023 2024	- Ban hành Quyết định về việc ban hành	

		<p>trong năm 2018 và 2020 với các nội dung theo đúng hướng dẫn trong CV1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục KTKĐCL của Bộ GD&ĐT;</p> <p>- Học viện/Khoa cần định hướng tích hợp tên các học phần kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) theo xu hướng chung của thế giới; cần rà soát, điều chỉnh các phát biểu trong CĐR của các ĐCHP sao cho đo lường được và bỏ các danh từ mở đầu ở các CĐR sao cho bắt đầu bằng động từ; cần lấy ý kiến các BLQ định kỳ về hình thức và nội dung cũng như cách thức phổ biến các bản mô tả CTĐT và các ĐCHP để có cơ sở cải tiến.</p>	3. Văn phòng HV (Website)		<p>bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <p>- Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo</p> <p>- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học</p> <p>- Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT</p>	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<p>- Học viện/Khoa cần nêu rõ hơn các PPDH và KTĐG theo CĐR về các kỹ năng mềm và ý thức, thái độ trong các ĐCHP, thiết kế thêm HP tự chọn phong phú giúp NH đạt được các CĐR định hướng việc làm đa dạng theo yêu cầu của thị trường lao động; cần mô tả rõ mức độ đóng góp theo thang bậc năng lực ngoại ngữ và mô tả ý nghĩa từng cấp bậc theo thang Bloom, theo HLM</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>2. Khoa Ngoại ngữ</p>	2023 2024	<p>- Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học</p> <p>- Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào</p>	

		trong các bảng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT vào các HP, rà soát sự cân đối của việc phân nhiệm số lượng CĐR vào các HP và nhất quán với các ĐCHP, khai thác các góp ý chuyên sâu của các chuyên gia về CTĐT, tham khảo nhiều hơn với các CTĐT tiên tiến tương đương chuyên ngoại ngữ trong nước hoặc quốc tế; đối sánh đầy đủ các nội dung và giải trình kết luận hay tiếp thu.			CĐR của CTĐT...	
4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cập dạy và học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần lấy ý kiến các BLQ về nội hàm triết lý giáo dục, rà soát số lượng và nội hàm các giá trị cốt lõi được tuyên bố trong giai đoạn đánh giá; - Học viện cần tổ chức tập huấn chuyên sâu để GV và NH biết cách lồng ghép vào các hoạt động dạy và học; cần tăng cường tỷ lệ GV sử dụng các hình thức dạy học qua dự án, đóng kịch, sắm vai, thực tế môn học, kiến tập; cần có nhiều hoạt động giao lưu đa dạng với các trường chuyên ngữ khác, tăng số buổi giao lưu, tọa đàm với học giả quốc tế, nhà tuyển dụng chuyên ngành, thúc đẩy nhiều SV tích cực nghiên cứu, tìm đọc tài liệu ở các thư viện nhiều hơn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa Ngoại ngữ 3. Ban Quản lý đào tạo 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	

5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<p>- Học viện cần có các quy định, hướng dẫn chuyên sâu về KTĐG, hướng dẫn xây dựng và sử dụng các rubrics để đo lường, đánh giá các CDR về các kỹ năng mềm và thái độ, mức tự chủ, trách nhiệm của NH, các rubrics đánh giá các bài thuyết trình, bài luận, bài nghiên cứu, bài tập nhóm, tiểu luận,... trong các ĐCHP đại cương, tăng cường sử dụng rubrics chi tiết (analytical rubrics) cho bài tập dự án dịch thuật, bài tập lớn; cần có giải pháp cải tiến cụ thể và phân công triển khai thực hiện sau khi phân tích phổ điểm và báo cáo kết quả khắc phục ở các học kỳ sau đó, phân tích và đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng các hình thức, phương pháp, công cụ KTĐG;</p> <p>- Học viện cần khảo sát ý kiến NH về việc phản hồi kết quả KTĐG, có cơ chế, quy định rõ ràng cho phép NH được biết đáp án bài thi kết thúc HP, các nguyên nhân được hay không được thay đổi điểm sau phúc khảo để NH rút kinh nghiệm.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa Ngoại ngữ 	2023 2024	<p>- Yêu cầu các Khoa thực hiện việc phân tích phổ điểm của người học hàng kỳ, qua đó đánh giá độ tin cậy của đề thi</p> <p>- Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn.</p> <p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG</p>	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	<p>- Học viện cần rà soát các mục tiêu chiến lược của Khoa/ngành, chi tiết hoá lộ trình triển khai kế hoạch với chỉ số định lượng</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 	2023 2024	<p>- Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn</p>	

		<p>cụ thể đặt ra hàng năm làm cơ sở cho hoạt động rà soát, đánh giá;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện/Khoa cần phân bổ số giờ thực hiện hoạt động giảng dạy chuyên môn của ngành và các học phần tiếng Anh không chuyên cho phù hợp; cần bổ sung quy định về hoạt động PVCD của GV và quy đổi giờ bình quân hàng năm; cần rà soát và ban hành văn bản riêng phù hợp với quy định và bối cảnh thực tế của Học viện về việc lựa chọn đội ngũ để tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển. - Học viện xây dựng tiêu chí và quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ GV với các tiêu chí bao hàm được các năng lực giảng dạy, NCKH và PVCD. - Học viện cần xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban TCCB và các khoa/đơn vị trong việc lựa chọn các nội dung tập huấn bám sát với các năng lực của GV. - Học viện cần rà soát, bổ sung quy trình và tiêu chí đánh giá cụ thể hơn, phân loại rõ ràng đối với năng lực của GV trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; cần rà soát Quy định chế độ làm việc đối với 	<p>3. Khoa Ngoại ngữ</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên - Quyết định v/v thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh 	
--	--	--	--------------------------	--	---	--

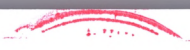
		<p>giảng viên trong đó có quy định nhiệm vụ NCKH của GV trên cơ sở cập nhật Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV thuộc cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>- Học viện/Khoa cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác NCKH với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước, tích cực tìm hiểu thị trường KHCN trong nước để có thêm nhiều đề tài dự án các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu</p>				
7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<p>- Học viện cần cụ thể hóa hơn chiến lược phát triển nhân lực, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ, phục vụ, tiếp tục rà soát lại tính phù hợp của các vị trí công việc, điều chuyển, bổ sung, phân bổ hợp lý đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD;</p> <p>- Học viện nên rà soát, điều chỉnh Quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển gắn với Đề án vị trí việc làm và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính</p>	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện</p> <p>- Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện</p> <p>- Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ</p>	

		<p>phủ, trong đó cần quan tâm đến các chính sách thu hút đội ngũ nhân viên có năng lực cao;</p> <p>- Học viện nên rà soát, bổ sung các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các BLQ làm căn cứ đánh giá cũng như đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn; cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng; cần chú trọng hơn các khoá tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ của từng lĩnh vực hỗ trợ cho đội ngũ nhân viên, chẳng hạn các khóa tập huấn về chuyển đổi số trong các lĩnh vực cụ thể, phát triển CTĐT.</p>			<p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ</p>
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<p>- Học viện và Khoa cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Ngôn ngữ Anh sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm;</p> <p>- Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung,</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Ngoại ngữ 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện</p> <p>- Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây</p>

		<p>chuyên ngành nói riêng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; - Học viện cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ CVHT; - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động CLB, sinh hoạt đội nhóm cho SV; bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 			<p>dựng Đề án tuyển sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên. 	
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (smart classroom); tăng cường việc kết nối nguồn học liệu số với các trường đại học khác; tăng số máy khử từ. Đảm bảo chất lượng học liệu thông qua thúc đẩy việc xuất bản tài liệu lưu hành nội bộ và cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn. Trang bị phòng thực hành luyện âm và phòng dịch cachin chuyên dụng. Đẩy mạnh công tác ứng dụng 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn - Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số. - Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với 	

		CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục: Đầu tư phần mềm quản lý tương tác giữa GV và người học trong dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm quản lý thư viện Kipos phục vụ công tác thống kê, quản lý; phát triển/đầu tư phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác ĐBCL và KDCLGD.			Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.	
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Ngoại ngữ cần mở rộng đối tượng khảo sát để tăng số lượng NTD góp ý về CTĐT nhằm thu thập dữ liệu một cách có hệ thống, đa dạng phục vụ tốt hơn cho việc thiết kế và phát triển CTDH; - Học viện cần có quy định, quy trình làm rõ việc phân tích các phổ điểm sau mỗi đợt thi kết thúc học phần. - Khoa Ngoại ngữ cần nghiên cứu để từng bước cải tiến, áp dụng các hình thức KTĐG tiên tiến hơn, đảm bảo đánh giá tốt hơn năng lực người học; cần có kế hoạch thu thập ý kiến phản hồi từ các BLQ đối với các hoạt động riêng với mẫu phiếu khảo sát đầy đủ thông tin chuyên sâu phục vụ việc 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Ngoại ngữ 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo sát) - Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá 	

		<p>cải tiến chất lượng cho đơn vị mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khảo sát của các đơn vị cần có nội dung phân tích những điểm tồn tại cho từng hoạt động và đề xuất kế hoạch cải tiến cụ thể để lãnh đạo Học viện xem xét phê duyệt đưa vào kế hoạch chung; - Học viện cần quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực NCKH của GV và đặc biệt đội ngũ GV trẻ trong Khoa để họ có thể đảm nhiệm được vị trí chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp bộ và cấp Nhà nước. 			<p>KQHT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và ban hành Quy định và hướng dẫn về việc phân tích phổ điểm nhằm đánh giá tốt hơn năng lực của người học. - Khuyến khích và tạo điều kiện cho giảng viên tham gia NCKH. 	
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần ban hành quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khoá đào tạo và hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo để thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện; - Khoa cần có giải pháp để tăng số SV tốt nghiệp đúng hạn và tăng cường hơn chất lượng NCKH của SV. - Học viện cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực SV tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của NTD, 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Ngoại ngữ 3. Ban Quản lý khoa học 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh - Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT. 	



		<p>GV, cựu người học về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm xã hội của SV sau tốt nghiệp làm cơ sở triển khai đánh giá mức độ đạt được CĐR của CTĐT.</p> <p>- Học viện/Khoa cần nâng cao hiệu quả của hoạt động đối sánh trong việc cải tiến chất lượng và khảo sát chất lượng SV tốt nghiệp.</p>			<ul style="list-style-type: none">- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện.- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.- Rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đối sánh của Học viện.	
--	--	--	--	--	---	--